

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-3-2021  
*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Văn Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Thạch Thế Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Mến**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long g tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng Nh**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Khắc V**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp K, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 11 tháng 9 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Khắc V về sống chung như vợ chồng vào năm 2008 và đến ngày 28/11/2018 vợ chồng chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống

khoảng 12 năm lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không được vui vẻ với nhau, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, ấu đã với nhau, anh V có lời nói hăm dọa đòi chém chị nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 03/3/2009 hiện đang sống chung với gia đình. Nay ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh V nuôi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Đề chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Khắc V trình bày: Anh và chị Nh về sống chung như vợ chồng vào năm 2008, trên sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 28/11/2018. Thời gian chung sống được khoảng 12 năm lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ấu đã với nhau, chị Nh không tôn trọng anh và cha mẹ ruột của anh nên trong lúc tức giận thì anh có hăm chém chị Nh và vợ chồng đã sống ly thân khoảng cuối năm 2018 cho đến nay. Nay theo yêu cầu ly hôn của chị Nh, anh không đồng ý ly hôn và anh xin được đoàn tụ. Trường hợp chị Nh kiên quyết ly hôn anh vẫn không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 03/3/2009 hiện đang sống chung với gia đình. Trường hợp chị Nh kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Đề anh và chị Nh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V; về con chung chị đồng ý giao con chung cho anh V nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con và về quan hệ tài sản đề vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Anh V vẫn giữ nguyên lời trình bày là về quan hệ hôn nhân anh không đồng ý ly hôn và anh xin được đoàn tụ; về con chung anh đồng ý nuôi cháu D, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản không có tranh chấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc V địa chỉ: ấp K, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các chứng cứ do đương sự giao nộp; Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân theo quy định của pháp luật tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Giữa chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Khắc V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95 vào ngày 28/11/2018 là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Nh và anh V thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Tuy vợ chồng vẫn còn sống chung trong gia đình nhưng chị Nh và anh V đã không còn quan hệ vợ chồng từ năm 2016 cho đến nay. Vì vậy chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nộp đơn xin ly hôn với anh V. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hòa giải nhiều lần để động viên, giúp đỡ hai bên đoàn tụ nhưng không

thành, chị Nh vẫn kiên quyết ly hôn với anh V. Như vậy xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh V không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh V là có cơ sở phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Trong thời gian chung sống chị Nh và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 03/3/2009 hiện đang sống chung với gia đình. Nay ly hôn chị Nh đồng ý giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con, anh V đồng ý và không có yêu cầu gì. Ngoài ra, cháu Nguyễn Khắc D có bản khai ý kiến nguyện vọng được sống với anh V có chữ ký xác nhận của chị Nh và anh V, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Khắc D, sinh ngày 03/3/2009 cho anh Nguyễn Khắc V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về quan hệ tài sản:** Chị Nh và anh V không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn với anh Nguyễn Khắc V.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Khắc D, sinh ngày 03/3/2009 cho anh Nguyễn Khắc V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về quan hệ tài sản:** Chị Nh và anh V không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Nh có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0016444 ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn thu, vậy chị Nh không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã X
- (GCNKH số 95 ngày 28/11/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Ngô Văn Phương**